TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2019/HC-PT
Ngày 08 - 5 - 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Trần Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 229/2018/TLPT-HC ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2017/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 247/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: đường ĐT 745, khu phố C, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1958. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố C, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Người bị kiện:*

1/. Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã T, tỉnh Bình Dương;

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Chủ tịch UBND) thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Cùng địa chỉ: Trung tâm hành chính thị xã T, khu phố C, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của UBND thị xã T và Chủ tịch UBND thị xã T:

Ông Nguyễn Văn Ch - chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã T. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Trần Thị A, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường ĐT 745, khu phố C, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2/.Bà Trần Thị H, sinh năm 1953. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường ĐT 745, khu phố C, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo*: Bà Trần Thị Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Trần Thị Mỹ L trình bày:

Gia đình bà đã sinh sống tại địa chỉ số 18, đường ĐT 745, khu phố C, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương nhiều thế hệ. Khi Nhà nước có chủ trương nâng cấp, mở rộng đường Ch thì gia đình bà L đã chấp nhận giải tỏa trắng, giao nhà đất cho Nhà nước.

Tuy nhiên, UBND thị xã T chỉ cấp bán 01 nền tái định cư cho gia đình bà tại khu phố Đ, phường L, trong khi gia đình bà có tất cả 11 người đang sinh sống thành 03 gia đình tại căn nhà bị giải tỏa nói trên.

Theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương thì gia đình bà L phải được cấp bán 03 suất tái định cư.

Vì thế, bà L đã nhiều lần gửi đơn đến UBND thị xã T đề nghị cấp bán cho gia đình bà 03 suất tái định cư nhưng không được chấp nhận.

Cụ thể, Chủ tịch UBND thị xã T đã trả lời bằng Văn bản số 924/UBND-NC ngày 18/5/2017, nội dung: Không chấp nhận yêu cầu của gia đình bà L.

Bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 924/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã T về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị A, bà Trần Thị H và bà Trần Thị Mỹ L; buộc Ủy ban nhân dân thị xã T bán cho gia đình bà Trần Thị A, bà Trần Thị H và bà Trần Thị Mỹ L 03 suất tái định cư.

Người bị kiện UBND thị xã T và Chủ tịch UBND thị xã T trình bày:

UBND thị xã T đã giải tỏa diện tích đất 74,03m^2 của gia đình bà L để thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng đường Ch, đã bồi thường, hỗ trợ nhà, đất và bố trí 01 nền tái định cư với diện tích 120,5m^2 cho hộ bà A. Việc bố trí thêm 02 nền đất tái định cư là không có cơ sở vì hộ bà Trần Thị A có 11 nhân khẩu sử dụng có 74,04m^2, nay đã được bố trí tái định cư diện tích 120,5m^2 lớn hơn diện tích bị giải tỏa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị A, Trần Thị H trình

bày: Thống nhất với lời khai và yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2017/HC-ST ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Bác đơn khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu hủy Văn bản số 924/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã T, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị A, Trần Thị H và Trần Thị Mỹ L; buộc Ủy ban nhân dân thị xã T thực hiện việc cấp bán cho gia đình bà Trần Thị A, Trần Thị H và Trần Thị Mỹ L 03 nền đất tái định cư.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/9/2017, bà Trần Thị Mỹ L có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Áp dụng chính sách tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương thì gia đình bà L đủ điều kiện được mua 03 nền tái định cư, UBND thị xã T không áp dụng đúng quy định pháp luật khi giải quyết tái định cư cho gia đình bà L. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là áp dụng không đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà L, sửa bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ L nộp trong hạn luật định nên có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo của bà L theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bà L kháng cáo đề nghị xem xét hủy Văn bản số 924/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã T về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị A, bà Trần Thị H và bà Trần Thị Mỹ L; buộc Ủy ban nhân dân thị xã T bán cho gia đình bà Trần Thị A, bà Trần Thị H và bà Trần Thị Mỹ L 03 suất tái định cư.

Căn cứ các Điều 126, Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011 thì Văn bản số 924/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã T được ban hành đúng thẩm quyền.

Về hình thức của văn bản, Chủ tịch UBND thị xã T không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng về mặt hình thức của văn bản quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: Thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng đường Ch, UBND

thị xã T đã giải tỏa toàn bộ phần nhà đất của gia đình bà Trần Thị Mỹ L, thuộc sở hữu Nhà nước cho thuê, tổng diện tích 74,03m^2, bồi thường, hỗ trợ và bố trí 01 nền tái định cư có diện tích 120,5m^2 cho gia đình bà Trần Thị A, Trần Thị H và Trần Thị Mỹ L sử dụng để xây dựng nhà ở.

Bà L khiếu nại và khởi kiện cho rằng gia đình bà có 11 nhân khẩu đang sinh sống thành 03 gia đình tại căn nhà bị giải tỏa nói trên nên phải được mua 03 suất tái định cư.

Theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương quy định:

"2. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì ngoài chính sách được hưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này mỗi cặp vợ chồng đó được Nhà nước giao đất ở mới có thu tiền sử dụng đất, diện tích đất được giao bằng (=) mức diện tích nhỏ nhất theo quy hoạch chi tiết của khu tái định cư hoặc được Nhà nước bán nhà ở tái định cư; giá đất, giá bán nhà tái định cư thực hiện theo khoản 3 Điều này".

Quy định này của UBND tỉnh Bình Dương cũng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Đối chiếu với quy định trên, việc Chủ tịch UBND thị xã T không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà A, bà L, bà H là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người khởi kiện và áp dụng không đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc đề nghị hủy Văn bản số 924/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã T là áp dụng không đúng quy định pháp luật.

Như vậy, về hình thức văn bản trả lời khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã T không tuân thủ quy định của Luật Khiếu nại, về nội dung không áp dụng đúng quy định pháp luật về hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu hủy Văn bản số 924/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã T về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị A, bà Trần Thị H và bà Trần Thị Mỹ L.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, cần chấp nhận mới đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

[3] Do yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí hành chính theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ L. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2017/HC-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu hủy Văn bản số 924/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã T, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị A, Trần Thị H và Trần Thị Mỹ L; buộc Ủy ban nhân dân thị xã T thực hiện việc cấp bán cho gia đình bà Trần Thị A, Trần Thị H và Trần Thị Mỹ L 03 nền đất tái định cư.

2. Về án phí: Hoàn trả cho bà Trần Thị Mỹ L 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai số 0010675 ngày 08/6/2017 và 0010774 ngày 25/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Xuân Minh **Lê Thành Văn** **Trần Thị Thu Thủy**